

Số: 19 /NQ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Đề án thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang giai đoạn 2021-2025 về công tác chuyển đổi số

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16 tháng 8 năm 1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 4790/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 1038/NQ-ĐHNT ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-ĐHNT ngày 28 tháng 02 năm 2022 về Phiên họp thứ Bảy của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng tại Tờ trình số 203/TTr-ĐHNT ngày 08 tháng 04 năm 2022 về đề nghị phê duyệt Đề án thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang giai đoạn 2021-2025 công tác chuyển đổi số.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Đề án thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang giai đoạn 2021-2025 về công tác chuyển đổi số.

Điều 2. Giao Hiệu trưởng chỉ đạo triển khai Đề án đã nêu tại Điều 1 của Nghị quyết

này và báo cáo rà soát về kết quả thực hiện Đề án cho Hội đồng trường trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng trường; Hiệu trưởng, các trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Nha Trang; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (đề t/h);
- Đảng ủy (đề b/c);
- Lưu: VT, HĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Khổng Trung Thắng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG



ĐỀ ÁN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG
ĐẠI HỌC NHA TRANG GIAI ĐOẠN 2021-2025
VỀ CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Khánh Hòa, tháng 04 năm 2022

I. Cơ sở pháp lý về công tác chuyển đổi số

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư;
- Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;
- Nghị quyết số 376-NQ/BCSD ngày 12/11/2021 của Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác cải cách hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 4919/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Công văn số 4966/BGDĐT-CNTT ngày 31/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin đối với các cơ sở GDĐT, các trường CD sư phạm và TC sư phạm;
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ Trường Đại học Nha Trang;
- Chương trình hành động số 15/2018/CTr-ĐU ngày 03/5/2018 của Đảng ủy Trường Đại học Nha Trang về thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;
- Nghị quyết số 1038/NQ-ĐHNT ngày 06/10/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2030 tầm nhìn 2045.

II. Đánh giá kết quả thực hiện về công tác chuyển đổi số của Nhà trường

2.1. Kết quả thực hiện đến năm 2020

2.2.1. Hệ thống cơ sở hạ tầng

- Đã trang bị phòng máy chủ, gồm hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ, UPS cấp điện dự phòng, nguồn điện dự phòng từ trạm điện Nhà Đa năng, hệ thống lạnh và hệ thống giám sát.

- Đã có hệ thống cáp quang dài 09 km, kết nối từ phòng máy chủ đến tất cả các tòa nhà trong khuôn viên Trường; hệ thống dây mạng kết nối các máy tính để bàn của cán bộ, viên chức khối hành chính tại các tòa nhà.

- Đã trang bị 150 thiết bị wifi tại các phòng làm việc và tại các giảng đường.

- Đã thuê bao 12 tuyến cáp quang internet của các nhà mạng FPT và VNPT với tổng dung lượng internet là 1,5Gbps.

2.2.2. Các phần mềm ứng dụng

a) Hệ thống phần mềm quản lý sinh viên và quản lý đào tạo đáp ứng các yêu cầu:

- Quản lý các chương trình đào tạo và môn học cho 03 hệ đào tạo đại học chính quy, phi chính quy và sau đại học.

- Quản lý học vụ sinh viên từ lúc nhập học cho đến khi tốt nghiệp.

- Quản lý kế hoạch giảng dạy và xếp thời khóa biểu từng học kỳ, quản lý tổ chức thi.

- Sinh viên đăng ký môn học và xem điểm qua mạng.

- Giảng viên nhập điểm qua mạng.

- Sinh viên thanh toán học phí qua ngân hàng và nhận hóa đơn điện tử (đã thực hiện cho 3 ngân hàng và HK2 năm học 2020-2021 tỷ lệ thu qua ngân hàng là 62% tổng số tiền thu).

- Xét tốt nghiệp sinh viên và quản lý văn bằng tốt nghiệp.

- Doanh nghiệp tra cứu văn bằng của sinh viên qua mạng.

- Quản lý ký túc xá và lệ phí ở ký túc xá.

b) Hệ thống quản lý dạy học trực tuyến

- Phần mềm quản lý dạy và học NTU-Elearning được Nhà trường triển khai trên nền tảng phần mềm mã nguồn mở Moodle với các chức năng: quản lý nội dung học tập; thực hiện công tác kiểm tra đánh giá; liên thông phần mềm quản lý đào tạo để tự động mở các lớp học phần theo kế hoạch giảng dạy.

- Phần mềm giảng dạy trực tuyến (video conference): sử dụng công cụ Google Meet thay cho việc giảng dạy trực tiếp trên giảng đường trong thời gian dịch bệnh.

- Công cụ kiểm soát đạo văn các sản phẩm học thuật: sử dụng phần mềm Turnitin để kiểm tra đạo văn các sản phẩm học thuật gồm các luận văn cao học, đồ án/chuyên đề/khóa luận tốt nghiệp, tài liệu học thuật,...

c) Hệ thống phần mềm Thư viện đáp ứng các nhu cầu:

- Quản lý tài liệu sách, báo, tạp chí, luận văn,...

- Quản lý độc giả, quản lý mượn trả sách qua thủ thư và mượn trả sách tự động.

- Website tra cứu tài liệu Thư viện.

- Số hóa tài liệu và website Thư viện số online: phục vụ độc giả trong Trường và ngoài Trường sử dụng tài liệu số.

d) Phần mềm quản lý khoa học: quản lý bài báo, phản biện đề tài NCKH.

đ) Hệ thống website dựa trên nền tảng mã nguồn mở DotNetNuke, gồm website Trường, website các đơn vị, các website chuyên đề (tuyển sinh, Tiếng Anh, hội thảo,...).

e) Hệ thống Email và lưu trữ cá nhân của Google dành cho cán bộ viên chức và sinh viên; cung cấp miễn phí các công cụ Gmail, Google Drive, Google Meet.

g) Phần mềm Quản lý cán bộ quản lý thông tin hồ sơ, lý lịch viên chức và lý lịch khoa học của CBVC trong Trường.

h) Phần mềm Kết nối sinh viên và doanh nghiệp (NTU-Connection): Kết nối cơ hội việc làm cho sinh viên và doanh nghiệp (công ty IE-Connection hỗ trợ).

i) Các phần mềm công cụ khác

- Hệ thống quản lý chứng thực tập trung sử dụng LDAP - Single Sign-On: giúp CBVC và SV chỉ sử dụng chung một tài khoản khi đăng nhập vào 03 phần mềm: Quản lý đào tạo, quản lý dạy và học NTU-Elearning, quản lý cán bộ.

- Quản lý, báo cáo công tác tháng, phân công công tác tháng, lịch họp, nhiệm vụ trọng tâm năm học, thanh toán giảng dạy, công bố chương trình đào tạo, tra cứu văn bản.

- Quản lý đăng ký mượn phòng họp, bình bầu online, quản lý tiêm chủng vaccine-covid đối với SV, đăng ký xe, quản lý nhận diện thương hiệu, bản tin đối ngoại,..

- Lưu trữ tư liệu và minh chứng kiểm định, tra cứu văn bằng chứng chỉ.

- Đăng ký tuyển sinh trực tuyến, thí sinh nộp hồ sơ đăng ký trực tuyến, nộp lệ phí nhập học online.

2.2. Thành công và nguyên nhân

2.2.1. Thành công

- Nhà trường đã chủ động, tích cực trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào trong các hoạt động quản lý, dạy và học. Kịp thời đưa ra các chính sách phù hợp.

- Nhà trường đã chú trọng đầu tư kinh phí cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

- Cơ sở hạ tầng và hệ thống phần mềm hiện có của Nhà trường cơ bản đáp ứng được nhu cầu hiện tại.

- Tận dụng các nguồn lực hỗ trợ giáo dục từ các nhà cung cấp phần mềm hoặc tự xây dựng phần mềm nên tiết kiệm được ngân sách cho Trường.

2.2.2. Nguyên nhân

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin của Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư của lãnh đạo Trường.

- Đa số CBVC Nhà trường nhận thức được tầm quan trọng của công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, dạy và học.

- Đã thành lập Tổ CNTT chuyên trách công tác quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Nhà trường, với các viên chức có chuyên ngành về CNTT.

2.3. Tồn tại và nguyên nhân

2.3.1. Tồn tại

- Hoạt động chuyển đổi số trong các đơn vị Nhà trường còn chậm và chưa đồng đều.

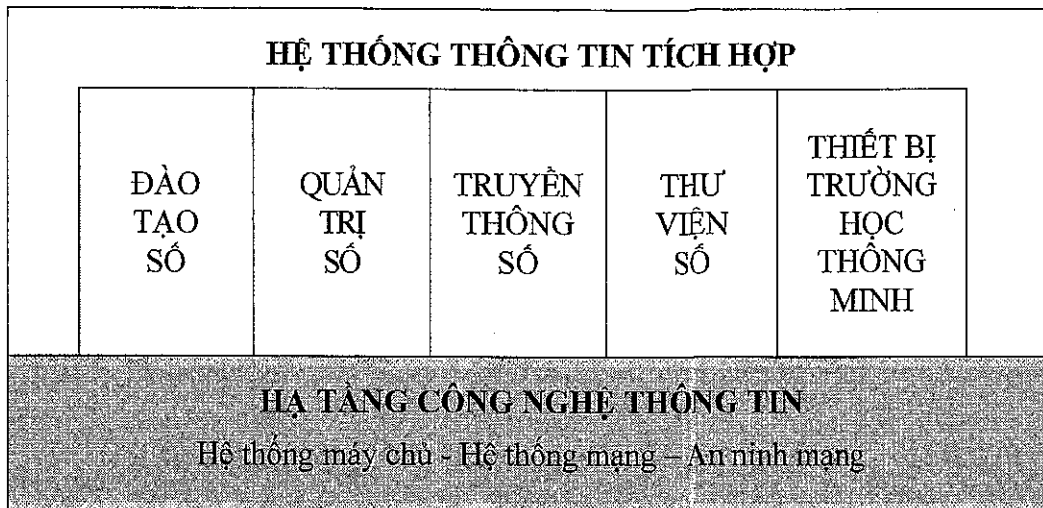
- Hạ tầng và nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ các hoạt động Nhà trường.
- Hệ thống mạng chỉ mới đáp ứng nhu cầu cơ bản của CBVC và sinh viên. Tại giảng đường khi đông sinh viên vẫn xảy ra tình trạng nghẽn mạng.
- Hệ thống phần mềm quản lý chưa hoàn thiện, có những yêu cầu nghiệp vụ phần mềm chưa thể đáp ứng, còn lỗi kỹ thuật gây khó khăn trong quá trình sử dụng.
- Nhà trường có nhiều phần mềm phục vụ các mảng công tác chuyên môn nhưng các phần mềm thiếu sự kết nối, liên thông, chưa tạo được dữ liệu dùng chung.
- Việc số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, xây dựng bài giảng điện tử và khai thác các nguồn học liệu này còn chưa trở thành hệ thống và khó kiểm soát chất lượng.
- Việc quản lý tài sản, trang thiết bị cơ sở vật chất, hệ thống ngầm (điện, nước, cáp ngầm, hầm chứa...), trên cao (cáp, điện, internet) còn được thực hiện thủ công bằng giấy tờ, chưa số hóa.
- Thiếu trang web chuyên dụng để quản lý hội thảo, hợp tác đối ngoại.

2.3.2. Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số còn hạn chế.
- Nguồn kinh phí dành cho chuyển đổi số còn hạn chế.
- Lực lượng chuyên trách công nghệ thông tin còn mỏng.
- Một số bộ phận CBVC chậm đổi mới và cập nhật công nghệ.
- Nhà trường chưa thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ năng, kiến thức về công nghệ thông tin.
- Diện tích mặt bằng Nhà trường rộng, đa dạng địa hình nên việc triển khai các trang thiết bị như wifi, cáp quang, còn gặp khó khăn.

III. Quan điểm về tăng cường chuyển đổi số Nhà trường

- Lãnh đạo Nhà trường quyết tâm chỉ đạo thực hiện thành công chuyển đổi số
- Nâng cao nhận thức cho cán bộ viên chức và người học về tác động của cách mạng công nghiệp 4.0; xu thế, sự cần thiết phải chuyển đổi số trong các hoạt động: giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản trị Nhà trường.
- Xem hoạt động đào tạo là trọng tâm của chuyển đổi số. Đưa toàn bộ hoạt động đào tạo lên môi trường số: hoạt động giảng dạy, hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu và hoạt động quản lý các quá trình dạy, học và nghiên cứu. Thúc đẩy phát triển học liệu số, ứng dụng công nghệ phục vụ giáo dục hướng tới cá nhân hóa cho từng đối tượng.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản trị Nhà trường nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin và thời gian tiếp cận thông tin của cán bộ viên chức, sinh viên và các đối tượng liên quan.
- Hạ tầng công nghệ thông tin là yếu tố chính hỗ trợ quá trình chuyển đổi số. Bảo đảm an toàn hệ thống và an ninh mạng là yếu tố then chốt để chuyển đổi số thành công bền vững.

Hình 1: Mô hình thực hiện chuyển đổi số

IV. Mục tiêu công tác chuyển đổi số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

4.1. Mục tiêu đến năm 2025

- Hệ thống CNTT toàn diện, bảo mật và đồng bộ.
- 100% người học được trải nghiệm môi trường học tập số chuyên nghiệp.
- 100% giảng viên và người học được bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, sử dụng thuần thục các phần mềm ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động của Nhà trường.
- Phát triển các nguồn tài liệu học mở phục vụ cộng đồng học tập.
- Có 20% bài giảng của các học phần được số hóa và giảng dạy trên môi trường trực tuyến.
- 100% quy trình quản lý, phục vụ được số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin.
- 100% hoạt động chính vận hành trên nền tảng số.
- 100% viên chức khối hành chính được bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, sử dụng thuần thục các phần mềm ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý của Nhà trường.

4.2. Định hướng công tác chuyển đổi số của Nhà trường đến năm 2030

Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật số trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học đạt trình độ tiên tiến trong nước, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện trong giáo dục và đào tạo. Công nghệ thông tin và kỹ thuật số trở thành động lực đổi mới quản lý, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản trị Nhà trường.

V. Các giải pháp, hoạt động chủ yếu công tác chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025

Các giải pháp chủ yếu thực hiện công tác chuyển đổi số của Nhà trường giai đoạn 2021-2025 thông qua các nhóm hoạt động cụ thể sau đây:

5.1. Nhóm hoạt động đào tạo: hệ thống phục vụ hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, quản lý đào tạo

STT	Hoạt động cụ thể	Năm thực hiện	Chủ trì	Phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Kết quả kỳ vọng
1.	Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, quản lý sinh viên bổ sung các chức năng cần thiết. - Nâng cấp hệ thống giao diện hiện đại có thể sử dụng trên thiết bị di động; thanh toán không sử dụng tiền mặt với tất cả các khoản thu từ sinh viên; ghi nhận sinh viên tham gia các hoạt động cộng đồng/đoàn hội, tích lũy/bồi dưỡng các kỹ năng ngoại ngữ/kỹ năng mềm, quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ, quản lý thanh toán ra trường, liên thông với hệ thống của Bộ GD&ĐT....	2022-2023	P.CNNTT	Các đơn vị QLĐT, P.CICISV, P.KHTC	1.000	Các phần mềm quản lý đào tạo và quản lý sinh viên hoàn thiện; 100% công tác quản lý được tác nghiệp qua mạng.
2.	Nâng cấp hệ thống phần mềm quản trị dữ liệu tuyển sinh.	2022-2023	P.ĐTDH	P.CNNTT	100	Hình thành bảng tổng hợp thông tin về xu hướng về dự báo nhân lực; học sinh, sinh viên theo địa phương, trường THPT; điểm xét tuyển, giới thiệu ngành nghề...
3.	Trang bị phần mềm phục vụ khảo thí trực tuyến - thi trắc nghiệm trực tuyến tại phòng máy hoặc qua mạng. Tích hợp nhập điểm tự động với phần mềm Quản lý đào tạo.	2023-2024	P.ĐBCL&KT	P.CNNTT	1.000	Hệ thống có khả năng tạo ngân hàng câu hỏi theo môn học, tổ chức thi trắc nghiệm các kỳ thi học kỳ.

4.	Trang bị hệ thống và triển khai các khóa học phục vụ cộng đồng (MOOC), bổ sung các chức năng còn thiếu như quản lý giảng viên đưa đề cương chi tiết học phần...	2023-2024	P.ĐTDH	P.CNTT	200	Trang bị hệ thống tương tự NTU-Elearning, cho phép người dùng cộng đồng tham gia các khóa học.
5.	Bổ sung ứng dụng MyNTU trên thiết bị di động cho sinh viên để đăng ký môn học, xem thời khóa biểu, xem điểm, đăng ký các nhu cầu về học vụ.	2023-2024	P.CNTT	Các đơn vị QLĐT	500	Phần mềm để giải quyết các nhu cầu về học vụ của SV.
6.	Trang bị phần mềm quản lý hệ thống hóa các chương trình đào tạo cho mục tiêu quản lý cải tiến chương trình đào tạo và mục tiêu quảng bá tuyển sinh.	2023-2024	P.ĐTDH	P.CNTT	200	Năm học 2022-2023, toàn bộ CTĐT được số hoá, phục vụ quản lý.

5.2. Nhóm hoạt động quản trị: các hoạt động quản trị hành chính của cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên

STT	Hoạt động cụ thể	Năm thực hiện	Chủ trì	Phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Kết quả kỳ vọng
1.	Xây dựng hệ thống văn bản quản lý phục vụ chuyển đổi số	2022-2025	P.TTr-PC	P.CNTT, VP Thường các đơn vị liên quan	50	Các quy định vận hành phần mềm, máy tính, xây dựng dữ liệu, ...
2.	Trang bị phần mềm quản lý văn bản, luận chuyển xử lý văn bản, liên thông hệ thống quản lý văn bản của Bộ GD&ĐT và của UBND tỉnh Khánh Hòa. Ứng dụng chữ ký	2022- 2023	VP Trường	P.CNTT, P.TTr-PC	50	- Tất cả các công việc hành chính được giao, theo dõi trên mạng. - Văn bản với tỉnh Khánh Hoà, với Bộ GD&ĐT được chuyển qua E-office.

	số phù hợp với quy định của Nhà nước.							- Chữ ký số triển khai ở cấp lãnh đạo Trường. Thủ tục hành chính được vận hành ở cấp độ 3 Các quy trình được số hóa thuộc các lĩnh vực quản lý hành chính và công tác sinh viên. Phần mềm được vận hành hỗ trợ tối đa công tác kiểm tra, đánh giá khối lượng, mức độ hoàn thành công việc của cán bộ, viên chức và người lao động. Phần mềm được vận hành, tài sản, thiết bị, cơ sở vật chất được theo dõi chặt chẽ. Tích hợp dữ liệu từ phần mềm quản lý đào tạo, phần mềm quản lý cán bộ và các phần mềm khác...
3.	Trang bị phần mềm một cửa, tiếp nhận và xử lý online các yêu cầu hành chính của sinh viên, giảng viên ngang cấp độ 3 theo quy định của Nhà nước.	2022-2024	VP Trường	P.CNNT, P.TTr-PC và các đơn vị	1.500			
4.	Bổ sung công cụ quản lý cán bộ, viên chức và người lao động; quản lý khối lượng công việc, kịp thời ghi nhận kết quả hoạt động theo tuần/tháng/quý/học kỳ và năm.	2023-2024	P.TC-NS	P.CNNT và các đơn vị hành chính	300			
5.	Xây dựng công cụ quản lý, theo dõi nhật ký sử dụng, mục đích sử dụng, khấu hao máy móc, nhà xưởng, phòng thí nghiệm...	2023-2024	P.KHTC	TT.TNTH	200			
6.	Xây dựng công cụ theo dõi tức thời (dashboard) các chỉ tiêu các hoạt động trọng tâm của Nhà trường.	2023-2024	P.CNNT		200			

5.3. Nhóm hoạt động truyền thông: Các hoạt động truyền thông của Nhà trường được tiến hành chủ yếu bằng công nghệ số (website, mạng xã hội, video, truyền hình số)

STT	Hoạt động cụ thể	Năm thực hiện	Chủ trì	Phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Kết quả kỳ vọng
1.	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống website trường. Số hóa 3D toàn	2023-2024	P.CNNT	P.HTQT	300	- Người dùng có thể tham quan trường từ xa - Tìm đường đến các tòa nhà trong Trường.

	bộ khuôn viên Trường và một số tòa nhà. (tham khảo https://hiu.vn/tham-quan-online-hiu/).								
2.	Trang bị phòng studio quay video, ghi hình chuyên nghiệp.	2023-2024	VP Trường	P.KHTC, P.HTQT	1.500	- Phục vụ livestream (tư vấn tuyển sinh, lễ khai giảng, lễ tốt nghiệp,...) truyền hình số, xây dựng bài giảng điện tử.			
3.	Lập các tài khoản chính thức của Trường trên các nền tảng xã hội như Facebook, Youtube, Instagram, Tiktok, Linked In, Twitter...	2022-2023	P.HTQT	Các CTV	-	- 5000 người đăng ký kênh Youtube, NTU có mặt trên một số nền tảng xã hội thông dụng.			

5.4. Nhóm thư viện số: nâng cấp hệ thống thư viện số của Nhà trường.

STT	Hoạt động cụ thể	Năm thực hiện	Chủ trì	Phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Kết quả kỳ vọng
1.	Nâng cấp hệ thống chứng thực tập trung (Single Sign On). Tích hợp chứng thực tập trung cho phần mềm Thư viện.	2022-2023	Thư viện	P.CNTT	200	Đăng nhập website Thư viện sử dụng chứng thực tập trung.
2.	Trang bị hệ thống quản lý lưu trữ và tra cứu tất cả các tài liệu, dữ liệu của Nhà trường: văn bản, hồ sơ, bài thi số của sinh viên, video coi thi, bảo vệ luận văn,...	2023-2024	Thư viện	P.CNTT	1.000	- Hệ thống quản lý lưu trữ. - Thư mục lưu trữ dữ liệu dùng chung cho các đơn vị.

5.5. Nhóm cơ sở vật chất thiết bị trường học thông minh: xây dựng hệ thống tòa nhà thông minh, kiểm soát người ra, vào bằng camera, cửa từ. Quản lý cơ sở vật chất bằng công cụ số (bản đồ số hóa tòa nhà, điện, nước, mạng, cây xanh...)

STT	Hoạt động cụ thể	Năm thực hiện	Chủ trì	Phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Kết quả kỳ vọng
1.	Nâng cấp trang thiết bị phòng họp online (sử dụng thiết bị dự án Norhed).	2022-2023	TT.PVTH	P.CNTT	30	- 1 phòng tại nhà A1 - 1 phòng tại G4
2.	Xây dựng bản đồ số hóa khuôn viên Trường ĐHNТ: + Xây dựng bản đồ số 3D khuôn viên Trường. + Xây dựng các mô hình hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, bao gồm các hệ thống ngầm và trên cao: thoát nước, cấp nước, điện, cáp quang.	2023-2025	K. Xây dựng	TT.PVTH	1.000	- Bản đồ số thể hiện chi tiết các thông tin liên quan về cơ sở hạ tầng.
3.	Trang bị hệ thống camera giám sát, của thông minh tích hợp thẻ cán bộ trong toàn Trường hoặc nhận diện sinh trắc học.	2023-2024	TT.PVTH		1.000	- Trang bị hệ thống giám sát người ra, vào Trường.

5.6. Nhóm hạ tầng Công nghệ thông tin: Đảm bảo hạ tầng cho chuyển đổi số, nâng cấp năng lực máy chủ và thiết bị lưu trữ, nâng cao tính sẵn sàng đáp ứng, đảm bảo hệ thống có dự phòng, bảo vệ giám thiếu sự cố. Nâng cao năng lực hệ thống mạng và wifi, tăng dung lượng truy cập Internet của cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên. Nâng cao giám sát an ninh mạng, ngăn chặn tấn công phá hoại từ bên ngoài.

STT	Hoạt động cụ thể	Năm thực hiện	Chủ trì	Phối hợp	Kinh phí dự kiến	Kết quả kỳ vọng

1.	Trang bị bổ sung máy chủ và thiết bị lưu trữ đáp ứng nhu cầu dạy học Elearning.	2022- 2023	P.CNTT	P.KHTC	1.000	Có hệ thống máy chủ đáp ứng các yêu cầu chuyển đổi số.			
2.	Xây dựng phòng máy chủ tại Nhà Đa năng đạt tiêu chuẩn giám sát và vận hành.	2022- 2023	P.CNTT	TT.PVTH	1.700	Phòng máy chủ được chuyển an toàn về Nhà Đa năng và đạt tiêu chuẩn vận hành.			
3.	Ngâm hóa hệ thống cáp quang, bổ sung hệ thống cáp quang dự phòng song song, cải tạo hệ thống mạng dây tại các tòa nhà làm việc. Tăng cường thiết bị wifi và đường truyền Internet.	2023-2024	P.CNTT	TT.PVTH	2.000	- Hệ thống cáp quang được ngâm hoá, có dự phòng. - Thiết bị wifi đáp ứng tốt nhu cầu của cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên.			
4.	Xây dựng trạm sao lưu dữ liệu dự phòng cho phòng máy chủ tại Thư viện.	2023-2024	P.CNTT	Thư viện, TT.PVTH	1.000	Hệ thống sao lưu dữ liệu dự phòng.			
5.	Tăng cường bổ sung thiết bị và giải pháp đảm bảo an ninh mạng cho hệ thống mạng và hệ thống thông tin của Nhà trường.	2023-2024	P.CNTT	P.KHTC	1.000	Đảm bảo giám sát, ngăn ngừa, giảm thiểu tấn công mạng.			
6.	Thiết lập hệ thống quản lý máy tính cán bộ viên chức khối hành chính, trang bị phần mềm bản quyền.	2023-2024	P.CNTT	P.KHTC	1.000	Máy tính cán bộ, viên chức khối hành chính được quản lý theo quy chế.			

5.7. Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ sử dụng và khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý

STT	Hoạt động cụ thể	Năm thực hiện	Chủ trì	Phối hợp	Kinh phí dự kiến	Kết quả kỳ vọng
-----	------------------	---------------	---------	----------	------------------	-----------------

1.	Tổ chức lớp tập huấn sử dụng phần mềm quản lý văn bản, công việc cho cán bộ, viên chức khối hành chính, công viên.	2022-2023	P.TC-NS	Các đơn vị		15	Cán bộ, viên chức khối hành chính quản lý sử dụng tốt phần mềm quản lý văn bản, công việc.		
2.	Tổ chức lớp tập huấn sử dụng mạng xã hội và các ứng dụng để phục vụ quảng bá tuyên sinh, tư vấn tuyển sinh.	2022-2025	P.DTDH	P.HTQT		50	- Đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp trong thực hiện tư vấn hướng nghiệp, quảng bá tuyển sinh. - Chuyên nghiệp trong thiết kế infographics, video quảng bá.		
3.	Tổ chức các lớp bồi dưỡng giảng viên năng lực xây dựng bài giảng số	2022-2025	P.DBCL&KT	P.DTDH, P.TC-NS		500	Giảng viên có kỹ năng xây dựng bài giảng số, video giảng dạy.		
4.	Các lớp bồi dưỡng khác (tập huấn sử dụng các phần mềm mới được trang bị....) nhằm nâng cao năng lực số cho cán bộ, viên chức và người lao động.	2022-2025	Các đơn vị			100	Cán bộ, viên chức và người lao động dùng thành thạo các phần mềm được trang bị, các kỹ năng vận hành, năng lực số được nâng cao.		

5.8. Các hoạt động khác cần triển khai thực hiện

STT	Hoạt động	Chủ trì	Kết quả kỳ vọng
1.	Xây dựng mô hình phòng thực hành ảo cho một số ngành đào tạo.	Các Khoa/Viện	Mô hình tương tự, như: phòng thực hành lái tàu, phòng thực hành ngân hàng số
2.	Xem xét khả năng pháp lý và ứng dụng ký hợp đồng số với các đối tác.	P. T.Tra-PC, VP trường, P.KHTC	Các hợp đồng được ký số.
3.	Ứng dụng AI xây dựng các chatbox tự động trả lời các câu hỏi thường gặp của sinh viên trong các lĩnh vực đào tạo, công tác tác sinh viên, tuyển sinh.	K.CNNTT, P.DTDH, P.CTCTSV, P.CNNTT	Các chat box trả lời tự động trên facebook, zalo, website Trường.

4.	Ứng dụng blockchain trong quản lý văn bằng chứng chỉ.	K.CNTT, P.DBCL&KT P.CNTT, Các đơn vị quản lý đào tạo	Hệ thống tra cứu văn bằng chứng chỉ sử dụng blockchain.
5.	Mở rộng ứng dụng MyNTU cho cán bộ, viên chức.	P.CNTT và các ĐV liên quan	Ứng dụng đáp ứng các nhu cầu cơ bản của cán bộ, viên chức trong công tác quản lý và giảng dạy.

Yêu cầu: Các phần mềm được trang bị, xây dựng trong các mục từ 5.1 đến 5.6 cần có khả năng liên thông, kế thừa từ các hệ thống sẵn có để tạo thành một hệ thống thông tin tích hợp hoàn chỉnh.

Tổng số các hoạt động triển khai thực hiện theo năm và dự kiến kinh phí theo năm			
2022	2023	2024	2025
13 đầu công việc. 5.095 triệu đồng	14 đầu công việc. 10.400 triệu đồng	03 đầu công việc. 3.000 triệu đồng đầu công việc. triệu đồng

VI. Tổ chức thực hiện

- Hội đồng trường: Phê duyệt Đề án và dự toán kinh phí để thực hiện Đề án này.
- Ban Giám hiệu: Cụ thể Đề án bằng các hoạt động triển khai theo năm học và dự toán kinh phí; tổ chức chỉ đạo, giám sát việc chủ trì và phối hợp hoạt động của các đơn vị được phân công theo Đề án.
- Đơn vị chức năng: Các đơn vị chức năng được giao chủ trì cần chủ động, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai Đề án này.
- Huy động và phân bổ nguồn lực: Căn cứ vào khả năng tài chính và tầm quan trọng của các hoạt động để huy động và phân bổ nguồn kinh phí thực hiện.
- Báo cáo, giám sát, điều chỉnh: Phòng CNTT (được nâng cấp từ Tổ CNTT) có trách nhiệm làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị được phân công thực hiện trong việc tổng hợp, báo cáo, triển khai giám sát các hoạt động và đề xuất Ban Giám hiệu và Hội đồng trường điều chỉnh các nội dung hoặc các chỉ tiêu trong Đề án (nếu có) để phù hợp với tình hình và điều kiện thực tiễn của Nhà trường.
- Trách nhiệm báo cáo, giải trình với Hội đồng trường, Ban Giám hiệu: Đơn vị chủ trì các hoạt động có trách nhiệm báo cáo về kết quả triển khai thực hiện, tiến độ triển khai các hoạt động; đánh giá những thuận lợi, khó khăn và đề xuất giải pháp khắc phục nhằm thực hiện tốt và đúng tiến độ Đề án này; thực hiện việc giải trình khi có yêu cầu của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu và các cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2022

TM HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



Không Trung Thắng